

Ngày 31/12/2025	6,890 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-22.5%	-11.1%

	2025	
ROE	3.0%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q4/25		
DT thuần	395	QoQ ▼ 28.0	YoY ▼ 133
	tỷ VNĐ	▼ 6.6%	▼ 25.2%

	2025	
DT thuần	1,758	YoY ▼ 267
	tỷ VNĐ	▼ 13.2%

	Q4/25		
LN gộp	69.9	QoQ ▼ 3.30	YoY ▼ 3.00
	tỷ VNĐ	▼ 4.5%	▼ 4.1%

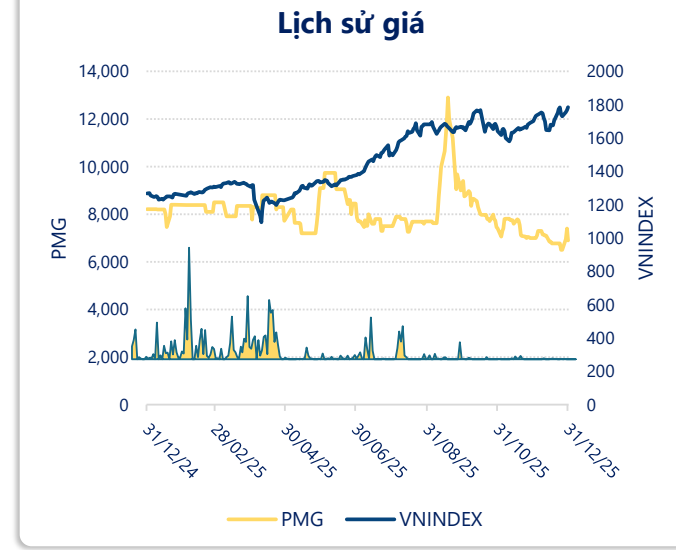
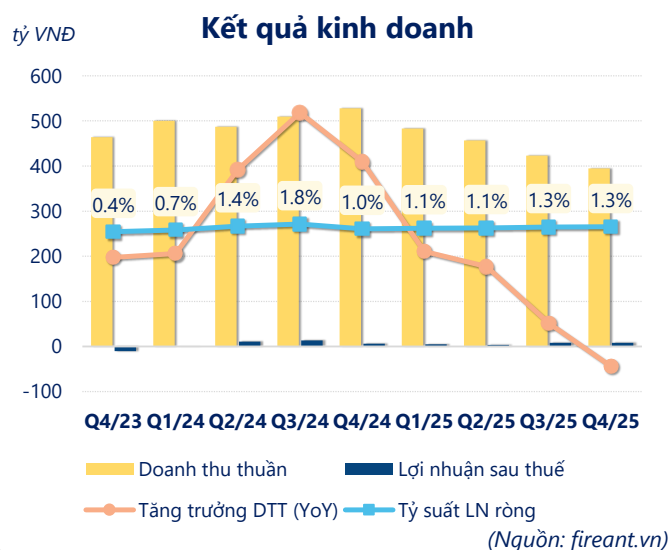
	2025	
LN gộp	283	YoY ▼ 13.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.5%

	Q4/25		
LN thuần	6.66	QoQ ▲ 0.22	YoY ▲ 0.40
	tỷ VNĐ	▲ 3.3%	▲ 6.3%

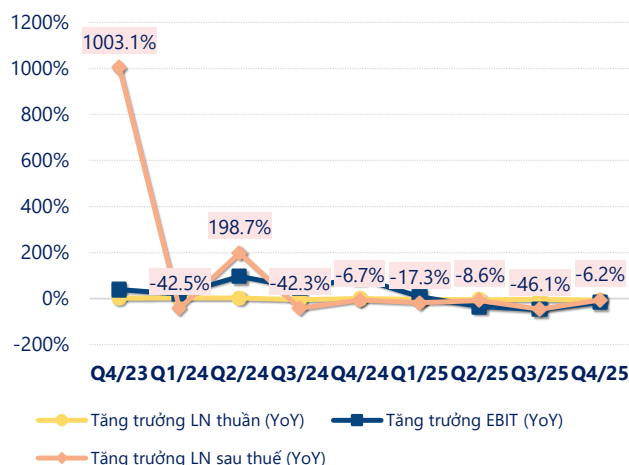
	2025	
LN thuần	17.5	YoY ▼ 11.0
	tỷ VNĐ	▼ 38.7%

	Q4/25		
LN sau thuế	8.09	QoQ ▲ 0.09	YoY ▲ 2.00
	tỷ VNĐ	▲ 1.2%	▲ 32.9%

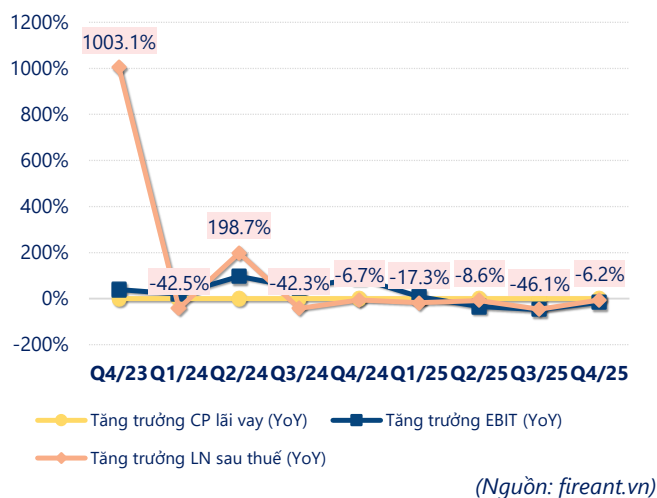
	2025	
LN sau thuế	24.6	YoY ▼ 6.90
	tỷ VNĐ	▼ 21.8%



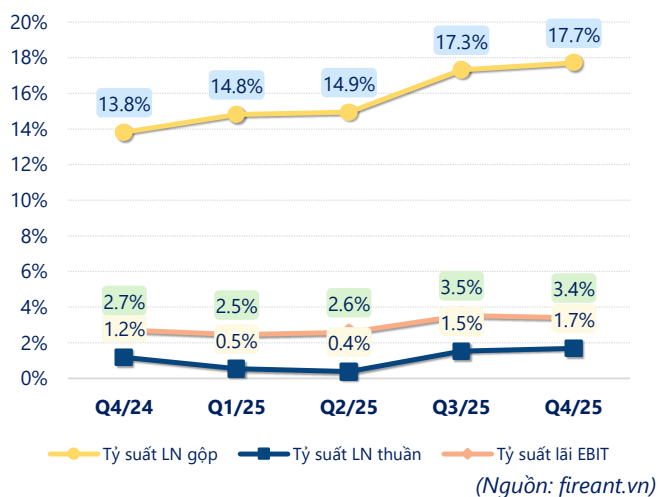
Tăng trưởng lợi nhuận



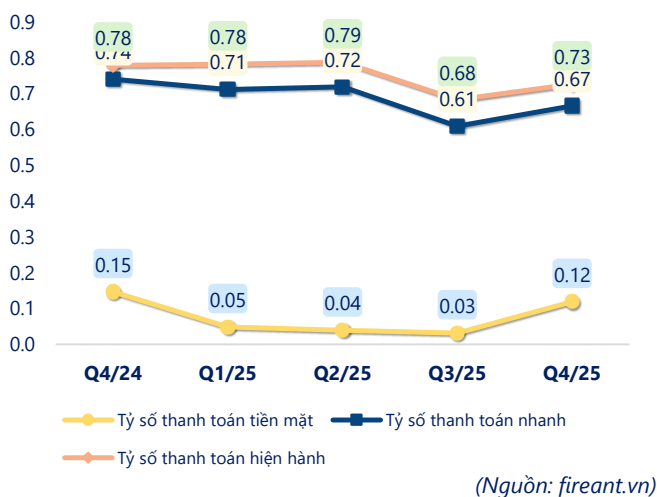
Tăng trưởng chi phí



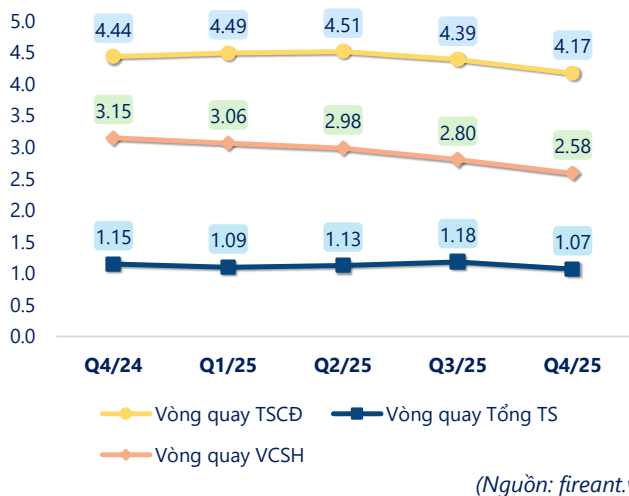
Tỷ suất lợi nhuận



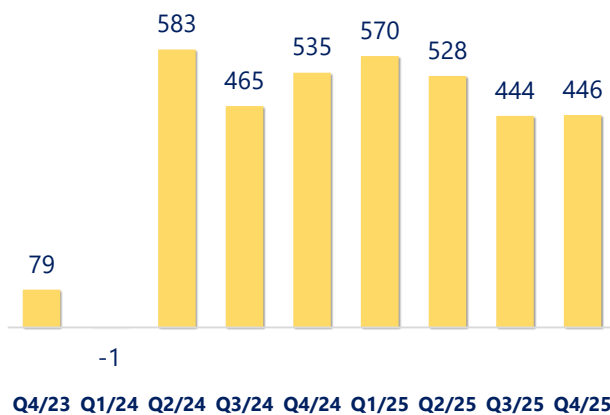
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	395	528	-25.2%	1,758	2,025	-13.2%
Giá vốn hàng bán	325	455	-28.6%	1,475	1,728	-14.7%
Lợi nhuận gộp	69.9	72.9	-4.1%	283	296	-4.5%
Doanh thu HĐTC	3.14	3.85	-18.4%	15.5	19.1	-18.7%
Chi phí TC	4.21	5.56	-24.2%	21.4	24.3	-11.8%
Chi phí lãi vay	4.21	5.53	-23.8%	21.4	24.2	-11.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	49.9	53.5	-6.8%	215	220	-2.6%
Chi phí QLDN	12.4	11.5	7.4%	44.8	42.0	6.8%
LN thuần từ HĐKD	6.66	6.26	6.3%	17.5	28.5	-38.7%
Lợi nhuận khác	2.59	2.54	2.0%	13.2	11.6	14.0%
LN trước thuế	9.25	8.79	5.2%	30.7	40.1	-23.5%
Lợi nhuận sau thuế	8.09	6.09	32.9%	24.6	31.5	-21.8%
LNST của CĐ cty mẹ	5.10	5.02	1.7%	20.7	24.8	-16.6%

(Nguồn: fireant.vn)

